

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH A GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/DS-PT

Ngày 04/4/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng
chuyển nhượng QSD đất, bồi
thường thiệt hại về tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH A GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khưu Đức Dành

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Hai

Ông Lâm Thuận Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh A Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh A Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2021/TLPT-DS ngày 30 tháng 7 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2021/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh A Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 23/2022/QĐXXPT-DS ngày 17 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 52/2022/QĐ-PT ngày 08 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1975 (vắng mặt) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 (vắng mặt); cùng cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh A Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 477A/24 Quán Cơ Thành, khóm Bình Thới 3, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh A Giang theo văn bản uỷ quyền ngày 02 tháng 8 năm 2019 (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Văn A, sinh năm 1966 (có mặt) và bà Đặng Thị Tuyết Lan (Đặng Kim Lan), sinh năm 1966 (có mặt); cùng cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh A Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Mai Ngọc T là Luật sư, Công ty Luật TNHH MTV Phước Hưng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A Giang (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh A Giang; trụ sở: Ấp L, thị trấn Ci, huyện Ci, tỉnh A Giang.

Người đại diện hợp pháp bà Lâm Thị Như T, chức vụ: Chấp hành viên là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 25/11/2020) (vắng mặt).

Ông Lâm Quốc P, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh A Giang (vắng mặt).

Ông Phạm Văn C, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 37 tổ 01, ấp Hòa Thượng, xã Kiến A, huyện Chợ Mới, tỉnh A Giang (vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Phạm Văn C: Ông Mai Ngọc T, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp A Ninh, xã Hội A, huyện Chợ Mới, tỉnh A Giang theo văn bản uỷ quyền ngày 17 tháng 6 năm 2020 (vắng mặt).

Tổng công ty Điện lực M; địa chỉ: Số 72, phường B, Quận 1, Thành Phố H.

Người đại diện hợp pháp ông Huỳnh Văn T, chức vụ: Đội trưởng Đội QLVH Lưới điện cao thế - Công ty điện lực A Giang là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 11/3/ 2021) (vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Ông Lê Văn A là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị T trình bày

Vào ngày 25/12/2015, giữa ông T, bà T với vợ chồng ông Lê Văn A và bà Đặng Thị Tuyết Lan (Đặng Kim Lan) có thỏa thuận chuyển nhượng đất nông nghiệp diện tích là 1000m², đất tọa lạc ấp Long Quới 2, xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh A Giang, trong tổng diện tích đất 2937m², thửa đất 110, tờ bản đồ 63, quyền sử dụng đất do ông A, bà Lan đứng tên. Sau khi hai bên thống nhất giá chuyển nhượng là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu), hợp đồng chuyển nhượng đất có xác nhận của trưởng ấp Long Quới 2; không công chứng, chứng thực theo quy định. Ông T, bà T đã giao đủ tiền cho ông A, bà Lan và đã nhận đất canh tác từ khi nhận chuyển nhượng cho đến nay. Ông T, bà T yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu, buộc ông A và bà Lan trả số tiền 90.000.000 đồng, ông T và bà T giao trả diện tích đất đã nhận chuyển nhượng cho ông A, bà Lan.

Đồng thời yêu cầu tiếp tục duy trì áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 165/2019/QĐBPCKTT, ngày 05/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Bị đơn ông Lê Văn A và bà Đặng Thị Tuyết Lan (Đặng Kim Lan) trình bày

Giữa ông A và ông T có mối quan hệ bà con ruột, nên hai bên có thỏa thuận ông A cầm cố đất cho ông T vào ngày 30/3/2010 có diện tích 03 công đất nông

nghiệp, với giá 70.000.000 đồng, thời hạn cổ là 01 năm; đến ngày 18/8/2010 cổ đất cho ông T diện tích 02 công, với giá 18 chỉ vàng 9999, thời hạn cổ là 02 năm; do không có tiền chuộc nên vẫn để đất cổ cho ông T canh tác, tổng cộng cổ đất cho ông T là 05 công, quy ra thành tiền là 148.000.000 đồng. Sau đó ông T thỏa thuận với ông A, bà Lan là bán lớp mặt đất để trả tiền cổ đất cho ông T; ông A, bà Lan có bán lớp mặt đất cho Lò Gạch với số tiền 160.000.000 đồng, có trả cho ông T số tiền 48.000.000 đồng, còn nợ lại tiền cổ đất là 100.000.000 đồng. Đến khi ngân hàng phát mãi tài sản thì ông T có khởi kiện đòi số tiền 100.000.000 đồng và ông A, bà Lan đã thanh toán xong tiền cho ông T là 100.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án.

Phần đất cổ này ông A, bà Lan đã chuyển nhượng cho ông Phạm Văn C. Do đó, ông A, bà Lan xác định không chuyển nhượng đất cho ông T vào ngày 25/12/2015 và hợp đồng mua bán chuyển nhượng đất ngày 25/12/2015 mà ông T cung cấp thì ông A, bà Lan cho rằng không phải chữ ký tên của ông A, bà Lan. Ngoài ra, vào thời điểm này quyền sử dụng đất đã thế chấp vay tiền ngân hàng. Ông A và bà Lan không đồng ý trả số tiền 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng theo yêu cầu của ông T và bà Thẩm.

Ông Mai Ngọc T đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn C có yêu cầu độc lập trình bày:

Vào ngày 29/7/2019, giữa ông Cường với ông A và bà Lan có xác lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, diện tích là 9.965m², theo giấy chứng nhận QSDĐ số CH02555 do UBND huyện Chợ Mới cấp ngày 08/10/2014 cho ông Lê Văn A và bà Đặng Thị Tuyết Lan đứng tên. Sau đó, đến ngày 01/8/2019 ông Cường thỏa thuận chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Thanh Bình toàn bộ diện tích đất 9.965m², giữa các bên chưa làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định mà xác lập hợp đồng đặt cọc vào ngày 01/8/2019 với số tiền là 200.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Nguyễn Thành T có yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nên ông Cường không sang nhượng đất cho ông Bình được và ông Cường phải bồi thường tiền đặt cọc và phạt cọc. Ông Cường yêu cầu ông T và bà T phải bồi thường thiệt hại số tiền 250.000.000 đồng và số tiền lãi trên số tiền gốc 850.000.000 đồng, kể từ ngày 29/7/2019 đến ngày xét xử với mức lãi suất 10%, và yêu cầu hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời mà Tòa án đã áp dụng.

Bà Lâm Thị Như T trình bày:

Vào ngày 03/7/2019, ông Nguyễn Thành T có đơn yêu cầu Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C tạm dừng việc đăng ký chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của ông A, bà Lan, căn cứ đề nghị của ông T Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C đã ban hành Quyết định tạm dừng việc đăng ký chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản số 545/QĐ-CCTHADS, ngày 03/7/2019 đối với diện tích 9.965m², thửa đất 63; 64; 86; 109; 110; tờ bản đồ 63 theo giấy chứng nhận QSDĐ số CH02555 ngày 08/10/2014 do UBND huyện Chợ Mới cấp cho ông Lê Văn A. Đến ngày 29/7/2019, ông T, bà T đến Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C nhận đủ số tiền theo Quyết định số 32/2019/QĐST-

DS, ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh A Giang từ người mua tài sản của ông A và bà Lan. Vì vậy, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C ban hành Quyết định về việc chấm dứt việc tạm dừng việc đăng ký chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản số 518/QĐ-CCTHADS đối với tài sản của ông Lê Văn A.

Ông Huỳnh Văn T đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Điện lực M trình bày:

Đối với diện tích đất giữa nguyên đơn và bị đơn tranh chấp thì Tổng công ty Điện lực M có đặt trụ tháp sắt T93 đường dây 110kv Thanh Hưng - Chợ Mới, phía Tổng công ty Điện lực M đã bồi thường dự án đầu tư xây dựng công trình đường dây 110kv Thanh Hưng - Chợ Mới cho chủ đất là ông Lê Văn A số tiền 7.146.250 đồng vào ngày 06/6/2014, việc các bên tranh chấp thì ông không có ý kiến.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2021/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh A Giang, quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 227, khoản 2 Điều 219, Điều 244, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166 Luật Đất đai; các Điều 288, 501, 502, 504, 584 và Điều 131 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị T về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Lê Văn A, bà Đặng Thị Tuyết Lan (Đặng Kim Lan).

Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 25/12/2015 giữa ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị T với ông Lê Văn A, bà Đặng Thị Tuyết Lan (Đặng Kim Lan) là vô hiệu.

Buộc ông Lê Văn A và bà Đặng Thị Tuyết Lan (Đặng Kim Lan) cùng có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị T số tiền 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng.

Buộc ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị T giao trả diện tích đất 1.203m² theo các mốc điểm 4,5,6,7 theo sơ đồ đo đạc ngày 25/3/2020 do Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Chợ Mới đo vẽ (kèm theo sơ đồ hiện trạng khu đất), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02555, ngày 08/10/2014 do UBND huyện Chợ Mới cấp cho ông A, bà Lan.

Đình chỉ một phần yêu cầu độc lập của ông Phạm Văn C đối với ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị T về bồi thường thiệt hại tài sản với số tiền 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền 850.000.000 (Tám trăm năm mươi triệu) đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của ông Phạm Văn C đối với ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị T về hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 165/2019/QĐ-BPKCTT, ngày 05/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh A Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ trong thi hành án dân sự.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, bị đơn ông Lê Văn A có đơn kháng cáo một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2021/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh A Giang. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Thắm yêu cầu ông A bà Lan trả số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất 90.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và phát biểu tranh luận cho rằng: Vợ chồng ông không có xác lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 25/12/2015 với ông T, bà T nên không đồng ý trả 90.000.000 đồng cho ông T, bà Thắm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn A, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2021/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh A Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Lê Văn A nộp đơn kháng cáo, nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn quy định tại Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Các đương sự khác không có kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn A, căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[3.1] Ông Lê Văn A, bà Đặng Thị Tuyết Lan (Đặng Kim Lan) cho rằng không có xác lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 25/12/2015 với ông T, bà T và có yêu cầu giám định chữ ký.

Tại kết luận giám định số 52/KLGT-PC09 (TL) ngày 16/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công A tỉnh A Giang (Bút lục 147), kết luận: “Chữ ký mang tên

Lê Văn A trên Hợp đồng mua bán chuyển nhượng đất, đề ngày 25/12/2015 (ký hiệu: A), so với chữ ký của Lê Văn A trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M1 đến M7) do cùng một người ký ra.

Chữ ký mang tên Đặng Thị Tuyết Lan (Đặng Kim Lan) trên Hợp đồng mua bán chuyển nhượng đất, đề ngày 25/12/2015 (ký hiệu: A) so với chữ ký mang tên Đặng Thị Tuyết Lan và Đặng Kim Lan trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M3 đến M12) do cùng một người ký ra”.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định giữa ông T và bà T với ông A và bà Lan có xác lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 25/12/2015, do hợp đồng vi phạm về hình thức và nội dung theo quy định tại các điều 501, 502, 131 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tòa án cấp sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T và bà T, tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng đất ngày 25/12/2015 vô hiệu, buộc ông A và bà Lan có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông T và bà T số tiền 90.000.000 đồng, ông T và bà T trả diện tích đất 1.203m² cho ông A và bà Lan là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông A không cung cấp thêm được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không được chấp nhận.

[4] Kháng cáo không được chấp nhận ông A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Những phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn A. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2021/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh A Giang.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 227, khoản 2 Điều 219, Điều 244, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166 Luật Đất đai năm 2013; các Điều 288, 501, 502, 504, 584 và Điều 131 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị T về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Lê Văn A, bà Đặng Thị Tuyết Lan (Đặng Kim Lan).

Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 25/12/2015 giữa ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị T với ông Lê Văn A, bà Đặng Thị Tuyết Lan (Đặng Kim Lan) là vô hiệu.

Buộc ông Lê Văn A và bà Đặng Thị Tuyết Lan (Đặng Kim Lan) cùng có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị T số tiền 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng.

Buộc ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị T giao trả diện tích đất 1.203m² theo các mốc điểm 4,5,6,7 theo sơ đồ đo đạc ngày 25/3/2020 do Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Chợ Mới đo vẽ (kèm theo sơ đồ hiện trạng khu đất), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02555, ngày 08/10/2014 do UBND huyện Chợ Mới cấp cho ông A, bà Lan.

Đình chỉ một phần yêu cầu độc lập của ông Phạm Văn C đối với ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị T về bồi thường thiệt hại tài sản với số tiền 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền 850.000.000 (Tám trăm năm mươi triệu) đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của ông Phạm Văn C đối với ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị T về hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 165/2019/QĐ-BPKCTT, ngày 05/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh A Giang.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về chi phí tố tụng:

Lệ phí trích lục hồ sơ, chi phí đo đạc và xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản ông Nguyễn Thành T đã tạm ứng là 2.509.200 đồng. Buộc ông Lê Văn A và bà Đặng Thị Tuyết Lan (Đặng Kim Lan) hoàn trả tiền chi phí tố tụng cho ông Nguyễn Thành T là 2.509.200 đồng.

Chi phí giám định là 3.600.000 đồng bà Đặng Thị Tuyết Lan (Đặng Kim Lan) đã tạm ứng thì bà Đặng Thị Tuyết Lan (Đặng Kim Lan) và ông Lê Văn A phải chịu.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn A và bà Đặng Thị Tuyết Lan (Đặng Kim Lan) phải chịu 4.800.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Thành và bà Nguyễn Thị T theo biên lai thu số 0013317 ngày 24/7/2019 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C.

Hoàn lại 6.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phạm Văn C theo biên lai thu số 0008227 ngày 20/04/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh A Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành dân sự.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn A phải chịu 300.000 đồng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009599 ngày 08/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh A Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- TAND huyện;
- VKSND tỉnh A Giang;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng KTNV và THAHS;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khuu Để Dành